

# SỰ THAY ĐỔI TÔN GIÁO VÀ BẢN SẮC CỦA NGƯỜI H'MÔNG Ở VIỆT NAM

*Nguyễn Văn Thắng\**

Bài viết này trình bày kết quả của một nghiên cứu điền dã về sự thay đổi tôn giáo và ảnh hưởng của nó tới bản sắc của người H'mông ở Việt Nam. Nghiên cứu được tiến hành ở người H'mông đã bỏ tôn giáo truyền thống (tức đạo vạn vật hữu linh) để theo đạo Thiên Chúa tại thôn Khánh Long và theo đạo Tin Lành hay đạo Vàng Chứ<sup>(1)</sup> tại thôn Hầu Chư Ngài thuộc xã Hầu Thào, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai vào cuối năm 2003. Mục đích nghiên cứu nhằm làm sáng rõ vấn đề trong khi tôn giáo là một hệ thống văn hóa, sự thay tôn giáo của người H'mông có ảnh hưởng như thế nào tới bản sắc tộc người của họ? và có phải người H'mông cải đạo để tạo ra một bản sắc mới một cách có ý thức như giả thiết của một số học giả nước ngoài như Tapp (1989), Cheung (1995) v.v... không?

## I. TÔN GIÁO TRUYỀN THỐNG VÀ BẢN SẮC CỦA NGƯỜI H'MÔNG Ở VIỆT NAM

Như đã đề cập ở trên, người H'mông vốn theo tôn giáo vạn vật hữu linh. Tôn giáo này gồm hệ thống tín ngưỡng và các nghi lễ xoay quanh các thần của con người và của tự nhiên. Giống như những người theo tôn giáo vạn vật hữu linh khác tộc, người H'mông tin vào sự tồn tại của các linh hồn trong cơ thể con người hay một số động và thực vật khác, cũng như sự phụ thuộc của thể xác vào linh hồn. Họ cũng tin vào sự tồn tại của các thần và sức mạnh chi phối của các thần đối với con người. Nhưng số lượng các linh hồn và các thần mà người H'mông tin và các nghi lễ kèm theo mà họ thực hiện lại khác với của những người theo tôn giáo vạn vật hữu linh khác tộc.

Theo đa số người được hỏi ở thôn Hang Đá và thôn Hầu Chư Ngài, con người gồm có 3 linh hồn. Các linh hồn nhất là các linh hồn của trẻ em thường rất dễ rời cơ thể khi bị xóc hay bị tác động mạnh cũng như thích rời cơ thể để đi chơi lang thang vì vậy chúng dễ bị lạc hoặc bị ma quỷ bắt. Khi linh hồn rời khỏi cơ thể, con người thường bị ốm đau bệnh tật. Nếu không tiến hành nghi lễ để gọi hồn về một cách kịp thời con người có thể bị chết. Vì tin một trong những nguyên nhân gây ra ốm đau bệnh tật và chết chóc là sự tách rời giữa linh hồn và thể xác nên gọi hồn (*bu plig*) là nghi lễ rất phổ biến ở người H'mông. Hơn nữa, trong khi tin rằng, các vị thần là thiện hay ác, tùy thuộc vào cách ứng xử của con người đối với các thần tức có thờ cúng và tôn trọng các thần hay không, người H'mông còn thực hiện các nghi lễ thờ cúng để thoả mãn 'yêu cầu' của các

---

\* Tiến sĩ, Viện Dân tộc học, Việt Nam.

thần. Các vị thần mà người H'mông thờ cúng gồm có thần trong nhà và thần tự nhiên. Thuộc loại thần trong nhà là thần tổ tiên (*pui yawm txiv koob*), thần cửa chính (*dlaab qhov rooj*), thần cột cái (*ncij dlaab*), thần bếp chính (*dlaab qhov txug*), thần bếp phụ (*dlaab qhov cub*), thần bảo vệ (*xwm kaab*). Thuộc loại thần tự nhiên là thần rừng hay thần thổ địa (*thuv tim*), thần suối, thần núi v.v... Người H'mông thường tiến hành cúng tế tất cả các vị thần này theo định kỳ vào dịp đón Tết cổ truyền của mình tức vào khoảng cuối tháng 12 dương lịch.

Cũng vì tin rằng, các thần thiện hay ác tùy thuộc vào các ứng xử của con người nên khi gặp rủi ro bất hạnh, hay may mắn, người H'mông đều tiến hành các nghi lễ để cúng tế các thần mà họ tin đã gây họa cho họ để "giải hạn" hoặc đã phù hộ họ để "tạ ơn". Tương tự như lễ gọi hồn, các lễ "giải hạn" và "tạ ơn" thường do người già trong gia đình, hay dòng họ hoặc do thầy cúng tiến hành. Việc hành lễ phải qua 3 bước cụ thể là: 1) chẩn đoán nguyên nhân; 2) "mặc cả" với thần (hoặc các thần) về số lượng gia súc gồm gà, lợn hoặc trâu bò, và giấy tiền mà gia chủ hứa sẽ cúng tế cho thần khi tai qua nạn khỏi hoặc tiếp tục được phù hộ; 3) tiến hành nghi lễ hiến tế như đã hứa cho thần hay các thần.

Theo tín ngưỡng của đa số người H'mông, khi chết một trong 3 linh hồn của con người sẽ trải qua cuộc hành trình trở về với thế giới của tổ tiên để được tái sinh, một hồn sẽ bay lên trời và một hồn sẽ ở lại canh giữ mộ. Mục đích của lễ tang và các nghi lễ tiếp sau lễ tang của người H'mông chính là để đưa các hồn của người chết về đúng vị trí của chúng vì vậy chúng sẽ không có cơ để gây hại cho con cháu đang sống của người quá cố.

Thời gian tổ chức và nghi thức thờ cúng của người H'mông cũng phản ánh những khác biệt so với của các tộc người khác. Chẳng hạn, họ tiến hành lễ cúng định kỳ tất cả các vị thần vào dịp Tết cổ truyền của mình (tức vào cuối tháng 12 dương lịch), quần xác chết trong nhà, hát *Qhuab ke* (Bài ca mở đường) để hướng dẫn linh hồn người quá cố trở về với tổ tiên ở thế giới bên kia, sử dụng khèn và trống trong đám ma v.v...

Những khác biệt về số lượng các linh hồn và các vị thần cụ thể mà người H'mông tin và các nghi lễ mà họ thực hiện theo thời gian và nghi thức riêng của mình trình bày ở trên đóng vai trò là những dấu hiệu phân biệt người H'mông với các tộc người khác. Hơn nữa, các nghi lễ tôn giáo, nhất là nghi lễ thờ cúng tổ tiên còn đóng vai trò quan trọng trong việc tái sản xuất, duy trì và củng cố mối quan thân tộc cũng như ý thức về nguồn gốc chung của người H'mông. Như trình bày ở trên, người H'mông tin vào sự lệ thuộc của con cháu đang sống vào linh hồn tổ tiên đã khuất của họ. Cụ thể, linh hồn tổ tiên sẽ phù hộ cho con cháu đang sống nếu được tôn trọng và thờ cúng và ngược lại nếu không được tôn trọng và thờ cúng sẽ gây hại cho họ. Vì vậy, đối với người H'mông, thờ cúng tổ tiên vừa là "nghĩa vụ" vừa là "quyền lợi".

Trong các nghi lễ thờ cúng thổ tiên chung của gia đình hay của dòng họ như lễ cúng tổ tiên định kỳ vào dịp Tết cổ truyền, lễ thanh minh và các nghi lễ khác như "gọi hồn", "giải hạn", "tạ ơn", tang ma v.v... do từng gia đình tổ chức nhưng tất cả các thành viên trong gia đình và dòng họ phải tham gia và có trách nhiệm đóng góp vật chất như gà, lợn, rượu, gạo, giấy tiền v.v... Mức độ đóng góp tùy thuộc

vào từng nghi lễ và đặc biệt là tùy thuộc vào mối quan hệ thành viên của từng người. Vì vậy, mỗi lần tính số lượng vật chất mà mình phải đóng góp vào nghi lễ là một lần người H'mông phải nhớ lại mối quan hệ phả hệ của mình với ông tổ chung được cúng tế trong từng nghi lễ, hoặc với từng gia đình chủ lễ. Nhờ đó, mối quan hệ thân tộc và trách nhiệm giúp đỡ lẫn nhau giữa những người là bà con anh em họ hàng của nhau luôn được ghi nhớ và truyền qua các thế hệ. Hơn nữa, qua việc tham dự và chứng kiến các nghi lễ, các thành viên thuộc các thế hệ khác nhau biết được nhau, hiểu được mối quan hệ thân tộc họ, biết được ai là ông tổ chung của mình, cũng như cách thức tiến hành nghi lễ như thế nào. Vì vậy, các nghi lễ tôn giáo nhất là nghi lễ thờ cúng tổ tiên đóng vai trò như một phương tiện để duy trì và củng cố mối quan hệ thân tộc của người H'mông ở các cấp độ khác nhau là gia đình và dòng họ. Đặc biệt, trong lễ tang tổ chức theo nghi thức truyền thống của người H'mông dứt khoát phải có người hát *Qhuab ke* (Bài ca mở đường) để hướng dẫn linh hồn người quá cố trở về với tổ tiên ở thế giới bên kia. Bài hát này kể về vùng đất quê hương, nơi mà từ đó tổ tiên người H'mông đã buộc phải rời bỏ ra đi, những đắng cay mà tổ tiên của họ đã từng trải ở Trung Quốc cũng như trên đường di cư về phương nam. Nhờ đó, con cháu của người quá cố cũng như những người tham dự biết được về cội nguồn và lịch sử mà họ có chung với nhau. Ý thức về một nguồn gốc chung và một lịch sử chung mà họ cùng chia sẻ, hay nói cách khác ý thức tộc người của họ vì vậy cũng được củng cố và tăng cường.

## II. QUÁ TRÌNH THAY ĐỔI TÔN GIÁO Ở NGƯỜI H'MÔNG

Theo đa số các học giả, các giáo sỹ phương Tây bắt đầu tới Việt Nam truyền đạo Ki tô vào cuối thế kỷ XVI, nhưng phải tới đầu thế kỷ XX họ mới truyền được đạo vào một số địa phương ở vùng núi (Trần Hữu Sơn 1996). Giáo sỹ đầu tiên tới Sapa truyền đạo Thiên chúa cho người H'mông ở Sapa là cố đạo đại úy Savina. Năm 1921, Savina đã truyền đạo cho Mã A Thông ở thôn Hang Đá và đến cuối năm đó, đạo Thiên Chúa đã được truyền rộng ra cho 5 gia đình người H'mông khác. Năm 1924-1925, ông đã mời 2 đoàn giáo sỹ người H'mông ở Vân Nam, Trung Quốc tiếp tục truyền giáo và đã vận động 20 hộ gia đình người H'mông ở đây theo đạo. Tính tới đầu thập kỷ 40 của thế kỷ XX, ở Hang Đá có khoảng 33 gia đình người H'mông theo đạo. Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (3-1945) và suốt thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, chỉ còn 7 hộ người H'mông, là anh em họ hàng của Mã A Thông tiếp tục theo đạo mà thôi. Số lượng giáo dân người H'mông tới thời kỳ này giảm đi vì người H'mông đứng về phía Việt Minh kháng chiến chống thực dân Pháp giành độc lập. Họ nghĩ Thiên Chúa giáo là đạo của người Tây, người Tây bị đánh đổ thì đạo không thể tồn tại tiếp. Từ sau giải phóng miền Bắc (1954) cho tới nay tuy số lượng giáo dân người H'mông ở thôn Hang Đá đã tăng lên, song đó chỉ là kết quả của quá trình tăng dân số cơ học. Theo báo cáo tại kỳ họp thường niên của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 2001, Việt Nam có 5.324.492 giáo dân<sup>(2)</sup>.

Theo Mai Thanh Hải<sup>(3)</sup>, đạo Tin Lành hay đạo Vàng Chử được truyền vào Việt Nam thông qua Hiệp hội Ki tô hữu và truyền giáo (Christian and Missionary Alliance [CMA]) từ năm 1911. Cho tới nay cả nước có khoảng gần 1 triệu tín đồ Tin Lành thuộc hơn 10 giáo hội khác nhau. Nhưng người H'mông ở thôn Hầu Chư Ngài mới chỉ bỏ tín ngưỡng truyền thống để theo đạo Vàng Chử từ năm 1999 tới nay.

### III. NGUYÊN NHÂN NGƯỜI H'MÔNG THAY ĐỔI THEO CÔNG GIÁO VÀ VÀNG CHỨ

Sở dĩ người H'mông ở Hữu Thào thay đổi theo cả Công giáo và đạo Vàng Chứ vì các tôn giáo này được truyền từ bên ngoài vào cho họ trong các thời gian khác nhau. Nhưng hiện nay, người H'mông ở đây cũng như ở các địa phương khác có xu hướng theo đạo Vàng Chứ thay vì theo Thiên chúa giáo. Sở dĩ như vậy vì Vàng Chứ là thần tượng tôn giáo của người H'mông. Và lại, giáo lý của đạo Vàng Chứ đơn giản hơn so với của Thiên chúa giáo. Ngoài ra, người H'mông ở Hữu Thào bỏ tín ngưỡng truyền thống theo Công giáo và Tin Lành đều vì những nguyên nhân sau:

#### 1. Do bị lôi kéo

Sau khi đặt ách cai trị lên xứ Đông Dương, trong khi coi tôn giáo là một công cụ hữu hiệu để cai trị người dân bản xứ, nên chính quyền Pháp ở Đông Dương đã trực tiếp tham gia và tạo điều kiện cho các giáo sĩ phương Tây thực hiện công cuộc truyền đạo ở xứ này. Chẳng hạn như cho các giáo sĩ của Hiệp hội Ki-tô hữu và truyền đạo của Mỹ vào giảng đạo với danh xưng tiếng Việt là "Hội Tin Lành Đông Dương" (Nguyễn Thanh Hải 2002: 628). Hơn nữa, chính quyền thực dân Pháp còn dùng các quyền lợi vật chất để khuyến khích người dân bản xứ theo đạo như cấp thêm ruộng nương, miễn giảm phu thuế v.v... cho những ai theo đạo. Và lại, việc truyền đạo cho người H'mông được thực hiện bằng tiếng H'mông thông qua các giáo sỹ người Pháp, người H'mông hay thông qua đài phát thanh FEBC ở Manila, Philippin. Đặc biệt, các giáo sỹ và các hội truyền giáo đã "H'mông hoá" Thiên Chúa giáo và Tin Lành, nên các đạo này dễ dàng lôi cuốn được người H'mông. Chẳng hạn, sau khi nghiên cứu kỹ đặc điểm tín ngưỡng của người H'mông, cố đạo đại úy Savina đã nhận xét:

*"Khá dễ dàng ghép đạo lý Giatô vào đạo lý dân tộc Mèo, chỉ cần nhắc bỏ đi vài lầm lẫn, xoá hẳn đi vài thiên kiến quan hệ tới bản chất của Thượng đế... Tóm lại, muốn ghép đạo lý của ta vào đạo lý của dân tộc Mèo chỉ cần sửa lại và bổ sung thêm các tín ngưỡng của họ để đi tới chỗ dành cho cả hai nền đạo lý chung một tôn giáo làm nền tảng" (Savina 1924: 15).*

Với mục đích làm cho giáo lý của Công giáo phù hợp với bối cảnh tín ngưỡng và văn hoá của người H'mông, các nhà truyền giáo đã nhấn mạnh: Chúa là con ma to nhất. Vì vậy, theo Chúa thì không phải thờ cúng ma nào khác mà vẫn được lên Thiên đường và về với tổ tiên. Công giáo đã tự đơn giản hoá các giáo lý của mình như coi gia đình là cơ sở thực hiện giáo lý, không phải xưng tội và rửa tội, người trong đạo có thể lấy người ngoài đạo v.v... Để lôi kéo người H'mông theo Tin Lành, giáo phái Tin Lành cũng đã tự "H'mông hoá" mình. Cụ thể, giáo phái này đã "H'mông hoá" Đức Chúa Trời bằng cách tuyên truyền Đức Chúa Trời chính là Đấng cứu thế hay Vàng Chứ. Vì Vàng Chứ là đấng tối cao, nên thờ Vàng Chứ không cần phải thờ cúng các thần khác trong đó có thần tổ tiên. Theo Vàng Chứ và muốn được Vàng Chứ cứu giúp chỉ cần đọc kinh cầu nguyện trước khi ăn, trước khi đi ngủ và sau khi thức dậy. Hiểu rõ thực tế của người H'mông, giáo phái Tin Lành đã cố gắng đáp ứng những mong muốn của người H'mông như theo Vàng Chứ, khi chết không cần phải cúng tế trâu bò mà

chỉ cầu nguyện linh hồn người chết vẫn lên được Thiên Đàng, theo Vàng Chử cần phải bỏ các tục cúng ma, cướp vợ, tảo hôn, trả tiền thách cưới, uống rượu, tiệc tùng trong ma chay và cưới xin, v.v... Vì vậy, số người H'mông theo đạo Vàng Chử ngày càng đông.

## **2. Người H'mông bị khủng hoảng niềm tin vào tín ngưỡng truyền thống**

Như đã trình bày ở trên, khi người H'mông gặp rủi ro bất hạnh như ốm đau bệnh tật, mất mùa liên tiếp v.v... họ thường tiến hành các nghi lễ cúng thần để được giải thoát khỏi những rủi ro bất hạnh này. Nhưng sau nhiều lễ cúng với chi phí, nhất là chi phí về gia súc, hết sức tốn kém, những rủi ro bất hạnh vẫn đeo bám họ. Trong khi mất niềm tin vào tôn giáo truyền thống, họ đã bỏ tôn giáo đa thần để theo tôn giáo độc thần.

## **3. Để tránh phải tiến hành các nghi lễ hết sức phức tạp và tốn kém**

Nhiều người H'mông nói rằng: Do khổ quá không có gì để ăn, để cúng ma nên phải theo đạo (đạo Vàng Chử) thôi! Theo phong tục tang ma của người H'mông, thi thể người chết phải được quản trong nhà càng lâu càng tốt. Ngoài chi phí hết sức tốn kém việc tổ chức lễ tang và cho ăn uống của bà con họ hàng, mỗi con trai phải cúng cho bố, mẹ quá cố của mình một con bò hoặc trâu. Nhưng nếu tổ chức tang ma theo nghi lễ của đạo Thiên chúa hay Tin Lành, người H'mông chỉ phải lưu thi thể người quá cố trong nhà khoảng 2 ngày và chỉ cần cầu nguyện cho linh hồn người chết được lên Thiên đàng. Hơn nữa, ngoài cúng tế theo định kỳ, khi ốm đau bệnh tật, mất mùa đói kém, hạn hán v.v... người H'mông đều phải tổ chức lễ gọi hồn, chữa bệnh hay giải hạn mà quy mô của các nghi lễ này phụ thuộc vào sự phán quyết của shaman. Nhưng thay đổi theo Công giáo và nhất là theo Tin Lành người H'mông bỏ hẳn được các nghi lễ này. Vả lại, theo phong tục cưới xin của người H'mông, ngoài tổ chức ăn uống hết sức tốn kém, trước khi đón dâu, nhà trai phải trả cho nhà gái, mà cụ thể là cho bố mẹ cô dâu, số tiền cưới ít nhất là 3 triệu đồng. Nhưng theo nguyên tắc của đạo Thiên chúa và Tin lành, khi kết hôn, nhà trai chỉ phải đưa cho nhà gái 250 nghìn đồng. Trong lễ cưới, chỉ cần một người có uy tín làm chứng cho đôi trai gái là đủ. Vì vậy, có thể nói cải đạo là một cách để người H'mông nhất là những người nghèo tránh phải tổ chức các nghi lễ hết sức phức tạp và tốn kém.

## **4. Do muốn có sự thống nhất về nghi lễ**

Theo tín đồ Công giáo và Tin Lành người H'mông, việc tiến hành các nghi lễ theo tín ngưỡng truyền thống là hết sức phức tạp và thiếu thống nhất. Vì không có quy định hoặc sách vở nào mang tính chuẩn mực cho việc tiến hành các nghi lễ, nên sự biến dạng và sai sót trong hành lễ là không tránh khỏi. Những người có quan hệ bà con với nhau thường tự hỏi nhau liệu họ có mắc sai phạm nào trong khi tiến hành nghi lễ không và những sai phạm mà họ mắc phải có làm cho các thần nổi giận và trừng phạt họ không? Để tránh sự phức tạp và những sai phạm trong khi tiến hành nghi lễ, một số gia đình người H'mông cũng bỏ tín ngưỡng truyền thống cùng các nghi lễ kèm theo để theo Công giáo và Tin Lành.

### 5. Do không biết tiến hành các nghi lễ truyền thống

Trong một số trường hợp, khi bố mẹ qua đời, người con trai cả còn quá nhỏ chưa biết được cách thức tiến hành các nghi lễ thờ cúng nhất là thờ cúng ma nhà như thế nào thì theo Công giáo hay Tin Lành là giải pháp để họ có thể bỏ việc thực hiện các nghi lễ này.

Tóm lại, có thể nói việc thay đổi theo Công giáo hay Tin Lành của người H'mông là nhằm những mục đích thực dụng hơn là vì mục đích tôn giáo.

## IV. ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ THAY ĐỔI TÔN GIÁO TỚI BẢN SẮC CỦA NGƯỜI H'MÔNG

Mức độ ảnh hưởng của thay đổi theo Công giáo và Tin Lành ở người H'mông tới bản sắc của họ là không giống nhau. Trong khi bỏ tôn giáo truyền thống để theo đạo Vàng Chứ, người H'mông đã làm mất đi chức năng thể hiện, tái sản xuất và duy trì bản sắc tộc người của tôn giáo truyền thống. Cụ thể, việc bỏ tôn giáo truyền thống, nhất là bỏ tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên để theo đạo Vàng Chứ đã làm mờ đi quan niệm của người H'mông về nguồn gốc chung mà theo Keyes (1979) đó là cơ sở của bản sắc tộc người. Hơn nữa, việc bỏ hệ thống tín ngưỡng truyền thống và việc thực hiện các nghi lễ kèm theo còn làm mất đi một phần cơ sở văn hoá của bản sắc tộc người. Đồng thời, trong khi từ bỏ các tập quán tôn giáo truyền thống và một số tập tục ăn uống, họ cũng làm thay đổi nhiều mặt của đời sống thế tục như: tục bắt cóc vợ, tảo hôn, đa thê bị nên án, tiền thách cưới giảm xuống, lễ cưới, lễ tang được đơn giản hoá, v.v... Đặc biệt, thay đổi theo đạo Vàng Chứ còn dẫn tới sự phân chia cộng đồng H'mông thành 2 nhóm tôn giáo đối lập: nhóm những người theo vạn vật hữu linh và nhóm những người theo Vàng Chứ. Sự phân chia này đã làm cho mối quan hệ giữa những người là anh em bà con họ hàng, láng giềng và đồng tộc của nhau trở nên lỏng lẻo và đối lập. Do sự khác biệt về giáo lý và nguyên tắc cũng như do phải bỏ tập tục uống rượu, những người cải đạo theo đạo Vàng Chứ trở nên ít giao thiệp với những người vẫn còn theo tôn giáo truyền thống, ít tham dự nhất là tham dự ăn uống và đóng góp vào các nghi lễ do những người theo vạn vật hữu linh tổ chức theo tín ngưỡng truyền thống. Những người cải đạo theo đạo Vàng Chứ còn bất đồng, thậm chí xung đột với bà con vẫn còn giữ tôn giáo truyền thống về vai trò của tín ngưỡng truyền thống, về vị trí của trưởng họ, về số tiền thách cưới và hình thức tổ chức lễ cưới, v.v... Để tránh bất đồng về số tiền thách cưới và hình thức tổ chức lễ cưới, việc kết hôn của người H'mông có xu hướng diễn ra trong nội bộ từng nhóm tôn giáo. Có thể nói việc cải đạo theo đạo Vàng Chứ không những đã làm mờ đi một phần bản sắc của người H'mông mà còn làm suy yếu mối quan hệ cố kết cộng đồng của tộc người này.

Khác với đạo Vàng Chứ, để lôi kéo người H'mông theo đạo và để cho tránh sự đối lập và xung đột với những người H'mông vẫn giữ tín ngưỡng truyền thống, trong khi truyền đạo Thiên Chúa, các cố đạo phương Tây đã cố gắng "H'mông hoá" đạo Thiên Chúa cho thích hợp với bối cảnh xã hội và văn hoá riêng của người H'mông. Cụ thể, khi theo đạo Thiên Chúa, người H'mông không nhất thiết phải bỏ hẳn tín ngưỡng truyền thống cùng việc thực hiện các nghi lễ kèm theo của họ, không nhất thiết phải bỏ uống rượu, có thể lấy người ngoài đạo v.v...

Vì vậy, sau khi thay đổi theo đạo Thiên Chúa, các giáo dân người H'mông ở thôn Khánh Long vẫn thực hiện các kiêng kỵ liên quan tới ma nhà (không ngồi lên bậc cửa, không để chân lên hoặc gõ vào bếp, kiêng con dâu trèo lên gác v.v...), vẫn cúng tổ tiên vào dịp Tết cổ truyền, vẫn tham dự ăn uống kể cả uống rượu và đóng góp vật chất vào các nghi lễ truyền thống do những người là bà con anh em và láng giềng tổ chức. Nhờ giáo lý và các nguyên tắc của Công giáo được "mềm hoá" nên quan hệ giữa 2 nhóm theo đạo Thiên Chúa và vạn vật hữu linh có vẻ hoà dịu. Chính vì vậy, theo người H'mông vẫn giữ tín ngưỡng truyền thống ở thôn Hầu Chư Ngài, sự thay đổi theo Công giáo của những người đồng tộc của họ ở thôn Hang Đá là "không có vấn đề gì lớn!". Nhưng so với thay đổi theo đạo Vàng Chử, mức độ ảnh hưởng của thay đổi theo Thiên Chúa giáo của người H'mông tới bản sắc của họ chỉ giảm đi một phần mà thôi.

Trong khi thay đổi theo Kitô giáo với 2 giáo phái là Thiên Chúa giáo và Tin Lành hay đạo Vàng Chử, người H'mông đã tạo ra một cơ sở văn hoá và xã hội mới cho bản sắc của họ. Trong thế giới quan của họ, Chúa là đáng tối cao và là đáng cứu thế vì vậy chỉ cần tôn thờ Chúa, khi chết được siêu thoát lên Thiên đàng sống ở cõi vĩnh hằng của Chúa. Trong khi thay đổi các tập quán văn hoá của mình cho phù hợp với những nguyên tắc của đạo Thiên chúa và Tin Lành, người H'mông cũng tạo ra những thay đổi trong đời sống thế tục như: bỏ các tục bắt cóc vợ, tảo hôn và đa thê, giảm số tiền thách cưới, tiến hành các nghi lễ như cưới xin, ma chay v.v... theo nghi thức của đạo Thiên Chúa và Tin Lành. Họ cũng tiếp thu hệ thống chữ viết La tinh hoá do Savina truyền dạy. Thay vì quan hệ dòng họ, quan hệ tôn giáo đóng vai trò cố kết các tín đồ người H'mông lại với nhau. Các trưởng giáo và trưởng nhà thờ người H'mông đóng vai trò cố kết và lãnh đạo người H'mông thay vì các trưởng họ. Những thay đổi văn hoá và xã hội này làm cơ sở cho sự hình thành một bản sắc mới của người H'mông cải đạo.

## KẾT LUẬN

Quá trình thay đổi theo 2 giáo phái của đạo Kitô là Thiên Chúa và Tin Lành hay đạo Vàng Chử ở người H'mông đã diễn ra từ những năm đầu thế kỷ XX. Nhưng do 2 giáo phái này được truyền vào cho người H'mông ở các địa phương vào những thời điểm khác nhau nên sự thay đổi của họ theo các giáo phái này diễn ra vào các thời gian không giống nhau.

Dưới thời thực dân Pháp xâm lược, Thiên Chúa giáo và Tin Lành được truyền vào cho người H'mông thông qua các giáo sỹ phương Tây với sự trợ giúp đặc lực của chính quyền thực dân Pháp. Nhưng khoảng từ những năm 1980 trở lại đây, Thiên Chúa giáo và Tin Lành chủ yếu được truyền vào người H'mông thông qua đài phát thanh FEBC ở Manila, Philippin và qua những người H'mông đã cải đạo từ các địa phương khác.

Việc thay đổi theo Thiên Chúa giáo và Tin Lành của người H'mông là vì những mục đích kinh tế-xã hội mang tính thực dụng hơn là vì lý do tín ngưỡng. Vì vậy, giả thiết cho rằng, thay đổi tôn giáo là cách để người H'mông xây dựng nên một bản sắc mới phân biệt với tộc người đa số một cách có ý thức cần phải được thẩm định thêm.

Mức độ ảnh hưởng của việc bỏ tín ngưỡng tôn giáo truyền thống để theo Công giáo và Tin Lành của người H'mông tới bản sắc của họ là khác nhau. Vì giáo lý và các nguyên tắc của Công giáo đã được "H'mông hoá" một phần nên thay đổi theo Công giáo không gây ảnh hưởng quá nghiêm trọng tới bản sắc của người H'mông. Nhưng do theo Tin Lành hay đạo Vàng Chử người H'mông buộc phải bỏ hẳn hệ thống tín ngưỡng và các nghi lễ truyền thống cũng như một số tập quán ăn uống của mình nên sự thay đổi này có ảnh hưởng nghiêm trọng tới bản sắc của họ.

Khi thay đổi theo Ki tô giáo với giáo phái Thiên Chúa và Tin Lành, người H'mông cũng tạo ra một cơ sở văn hoá và xã hội mới cho việc xây dựng lại bản sắc của họ.

Việc thay đổi theo các giáo phái khác nhau với các giáo lý và nguyên tắc khác nhau của Ki tô giáo đã dẫn tới sự phân chia cộng đồng người H'mông ở Hầu Thào thành các nhóm tôn giáo khác nhau và thậm chí đối lập nhau, cụ thể là nhóm những người H'mông theo tín ngưỡng tôn giáo truyền thống và nhóm những người H'mông theo Ki tô giáo nhất là theo đạo Vàng Chử. Mối quan hệ giữa các nhóm này nhất là giữa nhóm những người H'mông theo tín ngưỡng truyền thống và theo đạo Vàng Chử mang tính đối lập và căng thẳng. Để khắc phục sự xung khắc này và nhất là để có thể cùng tồn tại được ở người H'mông, đạo Vàng Chử chắc phải tự "H'mông hoá" mình theo cách mà Thiên Chúa giáo đã làm.

## CHÚ THÍCH

1. "Vàng Chử" (Wang chushi) viết tắt của cụm từ tiếng Hán "*Miao Wang chushi*" (Vua Mèo xuất hiện) có nghĩa là "vương xuất" hay "vua ra". Đây là một tín ngưỡng của người Mèo đã hình thành vào khoảng cuối thế kỷ XIX. Sau thất bại liên tiếp của nhiều cuộc khởi nghĩa chống lại quá trình thực dân hoá bằng vũ lực quân sự của người Hán được tiến hành suốt từ thời Minh (1368-1644) trở đi người Mèo tìm một cách mơ hồ rằng, tới một ngày nào đó sẽ có một vị cứu tinh xuất thế giúp họ lật đổ ách thống trị của người Hán để giành lại tất cả những gì đã bị người Hán cướp mất. Để lôi kéo người Mèo có tên tự gọi là H'mông theo Tin Lành (phái Thánh Tẩy) các cố đạo đã "H'mông hoá" đạo này bằng cách tuyên truyền rằng, Đức Chúa Trời chính là Đấng cứu thế hay Vàng Chử. Vì vậy, người H'mông thường gọi Tin Lành là đạo Vàng Chử.
2. Mai Thanh Hải, *Từ điển tôn giáo*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2002, tr. 170.
3. Như trên, tr. 632.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Charles F. Keyes, "Toward a New Formulation of the Concept of Ethnic Group" *Ethnicity* 3 (3), 1976.
2. Đặng Nghiêm Vạn, "Vấn đề xưng vua và việc truyền đạo Thiên Chúa ở vùng đồng bào H'mông", Tạp chí *Công an Nhân dân* số 10, 1990, trang 11-15.
3. Mai Thanh Hải, *Từ điển tôn giáo*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2002.
4. Nicholas Tapp, "The Impact of Missionary Christianity upon Marginalized Ethnic Minorities: The Case of the H'mong." *Journal of Southeast Asian Studies* 27, 1989, tr. 70-90.
5. Siu-Woo Cheung, "Millenarianism, Christian Movements, and Ethnic Change among the Miao in Southwest China" in *Cultural Encounters on China's Ethnic Frontiers*. Ed. Stevan Harrell. University of Washington Press, 1995.
6. Trần Hữu Sơn, *Văn hoá H'mông*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1996.
7. Vương Duy Quang, "Vấn đề người H'mông theo Ki tô giáo hiện nay". Tạp chí *Dân tộc học* số 4, 1994.